

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 01 – 2024.

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tấn Thiện; Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Quốc T**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: khu vực C, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quốc T trình bày:

Vào năm 2022 ông và bà Trần Thị Ngọc N quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận O, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh Nều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột, không liên lạc với ông cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Ngọc N.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Lê Quốc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà Trần Thị Ngọc N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quốc T có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị Ngọc N nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T và bà Trần Thị Ngọc N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Lê Quốc T thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh Nều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, bà Trần Thị Ngọc N bỏ về nhà cha mẹ ruột, không liên lạc với ông từ đó đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà N tham gia hòa giải, tham dự phiên tòa nhưng bà N vắng mặt xem như bà N không có thiện chí đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa ông Lê Quốc T và bà Trần Thị Ngọc N đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Quốc T.

[3] Về con chung: Ông bà không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Lê Quốc T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T ly hôn bà Trần Thị Ngọc N.
3. Về con chung: Ông bà không có con chung.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Lê Quốc T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.
5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Quốc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông Lê Quốc T đã nộp theo biên lai thu số 0007342 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông T không phải nộp thêm.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND phường T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí